

ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ TỰ TIN, TỰ TRỌNG VÀ QUYẾT TÂM CỦA GIẢNG VIÊN ĐẾN SỰ CÂN BẰNG CÔNG VIỆC – CUỘC SỐNG VÀ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

Trần Thế Nam^{1*}, Võ Thị Anh Đào¹, Nguyễn Thị Kim Ba¹,
Lê Xuân Quỳnh Anh¹, Võ Trần Sơn Nữ Tố Uyên¹

¹Trường Đại học Tài chính - Marketing

* Tác giả liên hệ: Email: tranthenam@ufm.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/08/2024

Ngày chấp nhận: 03/12/2024

Ngày đăng: 25/04/2025

DOI: 10.52932/jfm.v16i2.599

Phụ lục 1. Thông tin người trả lời khảo sát

Thông tin	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Giới tính	Nam	75	40%
	Nữ	114	60%
	Tổng cộng	189	100%
Độ tuổi	Dưới 30 tuổi	8	4%
	Từ 30 đến dưới 40 tuổi	69	37%
	Từ 40 tuổi đến dưới 50	87	46%
	Từ 50 tuổi trở lên	25	13%
	Tổng cộng	189	100%
Trình độ học vấn	Cử nhân	7	4%
	Thạc sĩ	135	71%
	Tiến sĩ	47	25%
	Tổng cộng	189	100%
Kinh nghiệm giảng dạy	Dưới 5 năm	17	9%
	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	24	13%
	Từ 10 năm trở lên	148	78%
	Tổng cộng	189	100%
Lĩnh vực giảng dạy	Kinh tế	94	50%
	Kỹ thuật công nghệ	25	13%
	Xã hội nhân văn	46	24%
	Khác	24	13%
	Tổng cộng	189	100%
Loại hình trường đại học	Đại học công lập	154	81%
	Đại học tư thục	35	19%
	Tổng cộng	189	100%

Phụ lục 2. Thông tin giá trị hệ số tải nhân tố, hệ số tin cậy tổng hợp, giá trị phương sai trích trung bình và trọng số

Thang đo	Hệ số tải nhân tố	Hệ số tin cậy tổng hợp	Giá trị phương sai trích trung bình	Trọng số
1A Sự tự tin trong việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên		0,884	0,606	0,498
1A1/ Tôi có thể sử dụng đa dạng các công cụ đánh giá kết quả học tập của sinh viên	0,733			0,233
1A2/ Tôi có thể đưa ra lời giải thích nội dung bài giảng hay ví dụ minh họa khi sinh viên chưa hiểu bài	0,803			0,270
1A3/ Tôi có thể đặt ra nhiều câu hỏi khơi gợi sự hứng thú với môn học cho sinh viên	0,850			0,288
1A4/ Tôi có thể điều chỉnh bài giảng cho phù hợp với trình độ của sinh viên	0,728			0,222
1A5/ Tôi có thể đưa ra những thách thức hợp lý cho sinh viên có năng lực	0,771			0,268
1B Sự tự tin trong việc quản lý lớp học		0,916	0,733	0,432
1B1/ Tôi có thể kiểm soát những hành vi cá biệt trong lớp học	0,873			0,289
1B2/ Tôi có thể làm cho sinh viên tuân theo nội quy của lớp học	0,852			0,289
1B3/ Tôi có thể làm cho sinh viên phá rối hay gây ồn ào bình tĩnh trở lại	0,887			0,299
1B4/ Tôi có thể làm rõ kỳ vọng của mình về hành vi của sinh viên	0,810			0,291
1B5/ Tôi rất giỏi trong việc lập thời gian biểu cố định để giúp công việc của mình diễn ra suôn sẻ				
1C Sự tự tin trong việc tạo động lực cho sinh viên		0,917	0,689	0,159
1C1/ Tôi có thể làm cho sinh viên tin rằng họ có thể học tốt ở trường	0,821			0,250
1C2/ Tôi có thể giúp sinh viên coi trọng việc học	0,837			0,240
1C3/ Với sinh viên ít quan tâm tới việc học, tôi có thể tạo động lực ham học cho họ	0,789			0,219
1C4/ Tôi có thể giúp sinh viên suy nghĩ thấu đáo về việc học	0,883			0,253
1C5/ Tôi có thể khơi gợi tính sáng tạo của sinh viên	0,818			0,242
1D Sự tự tin - thang đo đơn				
1D/ Nếu cho điểm từ 1 (ít nhất) đến 7 (nhiều nhất), anh/chị cho bao nhiêu điểm cho sự tự tin của anh / chị đối với công việc anh / chị đang thực hiện				
2 Lòng tự trọng		0,913	0,725	
21/ Tôi cảm thấy bản thân mình có giá trị, ít nhất là có năng lực như những người khác.	0,858			0,299

Thang đo	Hệ số tải nhân tố	Hệ số tin cậy tổng hợp	Giá trị phương sai trích trung bình	Trọng số
22/ Tôi cảm thấy mình có một số phẩm chất tốt của một người giảng viên	0,814			0,259
23/ Tôi có khả năng làm việc tốt như đa số những người khác	0,857			0,300
24/ Tôi có thái độ tích cực về bản thân mình	0,876			0,314
3 Sự quyết tâm		0,924	0,708	
31/ Tôi kiên trì theo đuổi mục tiêu cho đến khi thành công	0,833			0,252
32/ Tôi theo đuổi mục tiêu đến cùng, bất kể là mất bao lâu	0,840			0,219
33/ Tôi vượt qua nhiều trở ngại để chinh phục các thử thách quan trọng	0,851			0,236
34/ Khó khăn càng thúc tôi phấn đấu nhiều hơn	0,878			0,228
35/ Tôi là người chăm chỉ và chịu khó trong công việc	0,802			0,256
4 Sự cân bằng công việc - cuộc sống		0,898	0,688	
41/ Hiện tại, tôi đang cân bằng tốt giữa thời gian dành cho công việc và thời gian dành cho các hoạt động khác	0,859			0,313
42/ Tôi không gặp khó khăn trong việc cân bằng giữa công việc và các hoạt động khác,	0,809			0,295
43/ Hiện tại, tôi cảm thấy sự cân bằng giữa yêu cầu của công việc và các hoạt động khác là hợp lý	0,808			0,292
44/ Nhìn chung, tôi tin rằng công việc và cuộc sống cá nhân của bản thân cân bằng.	0,840			0,306
5 Hiệu quả công việc		0,928	0,722	
51/ Tôi đã hoàn thành trách nhiệm công việc được giao	0,887			0,250
52/ Tôi đã đáp ứng tiêu chuẩn của công việc	0,883			0,246
53/ Tôi đã đáp ứng kỳ vọng của công việc	0,867			0,243
54/ Mức hiệu suất công việc của tôi làm cấp trên hài lòng	0,792			0,208
55/ Tôi thực hiện xuất sắc công việc của bản thân	0,816			0,228

Phụ lục 3. Giá trị Fornell-Lacker

	1A	1B	1C	1E	2	3	4	5
1A Sự tự tin trong việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên	0,778							
1B Sự tự tin trong việc quản lý lớp học	0,755	0,856						
1C Sự tự tin trong việc tạo động lực cho sinh viên	0,732	0,725	0,830					
1E Sự tự tin								
2 Lòng tự trọng				0,769	0,852			
3 Sự quyết tâm				0,703	0,726	0,841		
4 Sự cân bằng công việc - cuộc sống				0,695	0,753	0,635	0,829	
5 Hiệu quả công việc				0,759	0,761	0,735	0,705	0,850

Phụ lục 4. Thông tin giá trị VIF, giá trị R²

	VIF			R ²
	1E	4	5	
1A Sự tự tin trong việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên	2,795			
1B Sự tự tin trong việc quản lý lớp học	2,735			
1C Sự tự tin trong việc tạo động lực cho sinh viên	2,530			
1E Sự tự tin		1,976	2,898	
2 Lòng tự trọng			3,531	
3 Sự quyết tâm		1,976	2,402	
4 Sự cân bằng công việc - cuộc sống			2,535	53%
5 Hiệu quả công việc				70%

Phụ lục 5. Thông tin giá trị trọng số và hệ số tải nhân tố giữa các biến bậc một và biến bậc hai

	Trọng số		Hệ số tải nhân tố	
	Hệ số	Giá trị p	Hệ số	Giá trị p
1A Sự tự tin trong việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên - > 1E Sự tự tin	0,198	18%	0,852	0%
1B Sự tự tin trong việc quản lý lớp học -> 1E Sự tự tin	0,232	6%	0,856	0%
1C Sự tự tin trong việc tạo động lực cho sinh viên -> 1E Sự tự tin	0,654	0%	0,967	0%

Phụ lục 6. Thang đo

Mã thang đo	Thang đo	Nguồn tham khảo
1A	Sự tự tin trong việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên	Tschan- nen- Moran và Hoy (2001)
1A1	Tôi có thể sử dụng đa dạng các công cụ đánh giá kết quả học tập của sinh viên	
1A2	Tôi có thể đưa ra lời giải thích nội dung bài giảng hay ví dụ minh họa khi sinh viên chưa hiểu bài	
1A3	Tôi có thể đặt ra nhiều câu hỏi khơi gợi sự hứng thú với môn học cho sinh viên	
1A4	Tôi có thể điều chỉnh bài giảng cho phù hợp với trình độ của sinh viên	
1A4	Tôi có thể đưa ra những thách thức hợp lý cho sinh viên có năng lực	
1B	Sự tự tin trong việc quản lý lớp học	
1B1	Tôi có thể kiểm soát những hành vi cá biệt trong lớp học	
1B2	Tôi có thể làm cho sinh viên tuân theo nội quy của lớp học	
1B3	Tôi có thể làm cho sinh viên phá rối hay gây ồn ào bình tĩnh trở lại	
1B4	Tôi có thể làm rõ kỳ vọng của mình về hành vi của sinh viên	
1B5	Tôi rất giỏi trong việc lập thời gian biểu cố định để giúp công việc của mình diễn ra suôn sẻ	
1C	Sự tự tin trong việc tạo động lực cho sinh viên	
1C1	Tôi có thể làm cho sinh viên tin rằng họ có thể học tốt ở trường	
1C2	Tôi có thể giúp sinh viên coi trọng việc học	
1C3	Với sinh viên ít quan tâm tới việc học, tôi có thể tạo động lực ham học cho họ	
1C4	Tôi có thể giúp sinh viên suy nghĩ thấu đáo về việc học	
1C5	Tôi có thể khơi gợi tính sáng tạo của sinh viên	
1D	Sự tự tin - thang đo đơn	
1D	Nếu cho điểm từ 1 (ít nhất) đến 7 (nhiều nhất), anh/chị cho bao nhiêu điểm cho sự tự tin của anh / chị đối với công việc anh / chị đang thực hiện	
2	Lòng tự trọng	Rosenb- erg (1979)
21	Tôi cảm thấy bản thân mình có giá trị, ít nhất là có năng lực như những người khác.	
22	Tôi cảm thấy mình có một số phẩm chất tốt của một người giảng viên	
23	Tôi có khả năng làm việc tốt như đa số những người khác	
24	Tôi có thái độ tích cực về bản thân mình	
3	Sự quyết tâm	Duckw- orth và Quinn (2009)
31	Tôi kiên trì theo đuổi mục tiêu cho đến khi thành công	
32	Tôi theo đuổi mục tiêu đến cùng, bất kể là mất bao lâu	
33	Tôi vượt qua nhiều trở ngại để chinh phục các thử thách quan trọng	
34	Khó khăn càng thôi thúc tôi phấn đấu nhiều hơn	
35	Tôi là người chăm chỉ và chịu khó trong công việc	
4	Sự cân bằng công việc - cuộc sống	Brough và cộng sự (2014)
41	Hiện tại, tôi đang cân bằng tốt giữa thời gian dành cho công việc và thời gian dành cho các hoạt động khác	
42	Tôi không gặp khó khăn trong việc cân bằng giữa công việc và các hoạt động khác,	
43	Hiện tại, tôi cảm thấy sự cân bằng giữa yêu cầu của công việc và các hoạt động khác là hợp lý	
44	Nhìn chung, tôi tin rằng công việc và cuộc sống cá nhân của bản thân cân bằng.	Tuyet Mai

Mã thang đo	Thang đo	Nguồn tham khảo
5	Hiệu quả công việc	Nguyen và cộng sự (2022)
51	Tôi đã hoàn thành trách nhiệm công việc được giao	
52	Tôi đã đáp ứng tiêu chuẩn của công việc	
53	Tôi đã đáp ứng kỳ vọng của công việc	
54	Mức hiệu suất công việc của tôi làm cấp trên hài lòng	
55	Tôi thực hiện xuất sắc công việc của bản thân	